TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 4 - 2025
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân.

Ông Trần Hoàng Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp về xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 92/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà H. Địa chỉ: tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông N. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông D. Địa chỉ: tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H trình bày: Bà H và ông D kết hôn năm 2013, sau một thời gian chung sống không hạnh phúc thì vào năm 2018 ông D có nộp đơn khởi kiện ly hôn với bà H, vụ việc kéo dài đến khi bà H và ông D thuận tình ly hôn theo Quyết định số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian giải quyết ly hôn và sống ly thân với ông D từ năm 2018 đến năm 2019 thì bà H có đi làm công N tại thành phố và có tình cảm với

ông N, đến năm 2020 hai người có 01 người con chung tên X sinh ngày 22/02/2020, đến năm 2023 hai người có thêm 01 người con chung tên Y sinh ngày 02/3/2023. Hiện nay, bà H và ông N đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Kế Sách, nhưng do chưa xác định được cha cho cháu X và cháu Y nên cháu X và cháu Y vẫn chưa làm được giấy khai sinh.

Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông N là cha đẻ của cháu X và cháu Y. Đồng thời, bà H đề nghị Tòa án cho bà H được phép vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Mọi vấn đề có liên quan bà H vẫn giữ nguyên theo lời trình bày có trong hồ sơ và cam kết không khiếu nại gì về sau.

- *Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông N trình bày:* Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông N là cha đẻ của cháu X và cháu Y thì ông N hoàn toàn thống nhất. Đồng thời, ông N đề nghị Tòa án cho ông N được phép vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Ông N cam kết không khiếu nại gì về sau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D nhưng ông D không có mặt tham gia tố tụng theo các giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H vắng mặt nhưng trong văn bản đề nghị xét xử vắng mặt thì bà H vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông N là cha đẻ của cháu X và cháu Y; Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về xác định cha cho con là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông N là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã B, huyện C; Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H và ông N vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng

hoặc trở ngại khách quan, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung vụ án: Tại 02 Phiếu kết quả phân tích DNA ngày 16/7/2024 của Trung tâm xét nghiệm huyết thống DNA Khai Sinh - Công ty TNHH Apollo Biotek, kết luận: "*Mẫu ADN ký hiệu N và mẫu ADN ký hiệu X có quan hệ huyết thống Cha - Con, tần suất 99.999999998282%*" và "*Mẫu ADN ký hiệu N và mẫu ADN ký hiệu Y có quan hệ huyết thống Cha - Con, tần suất 99.99999998885364%*"; trong quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông N cũng thống nhất thừa nhận ông N là cha đẻ của cháu X và cháu Y. Từ đó, đã có đủ cơ sở để xác định ông N là cha đẻ của cháu X và cháu Y. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 88, khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà H và ông N không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm f khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 88, khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm f khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

1.1. Xác định ông N, hiện cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng là cha đẻ của cháu X, hiện cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

1.2. Xác định ông N, hiện cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng là cha đẻ của cháu Y, hiện cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

1.3. Bà H, ông N, cháu X và cháu Y có quyền, trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành việc đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà H và ông N không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự (03);
- VKSND huyện Kế Sách (01);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- UBND xã B (01);
- Lưu HSVA, Văn phòng (02).

Nguyễn Quốc Việt